ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2016/QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 16 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Nam Định

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Văn bản số 2748/NHCS-QLN ngày 08/11/2011 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội v/v ủy quyền gia hạn nợ rủi ro;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 243/CV-STC ngày 19/02/2016; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 19/BC-STP ngày 24/02/2016; Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh tại Tờ trình số 82/TTr-NHCS ngày 25/02/2016 về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Nam Định uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số :06/2016 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng vốn uỷ thác từ ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là NHCSXH) để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh gồm: Sở Tài chính và các Sở, ban ngành liên quan; các tổ chức cá nhân có liên quan, các tổ chức chính trị- xã hội nhận ủy thác; NHCSXH Chi nhánh tỉnh Nam Định.

Điều 2. Nguồn vốn từ Ngân sách tỉnh ủy thác cho NHCSXH tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn được quản lý và sử dụng theo quy định tại quy chế này.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ chế tạo lập nguồn vốn

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm và thực hiện chính sách xã hội khác, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trích ngân sách bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Điều 4. Cơ chế cho vay

Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hiện hành của NHCSXH.

Điều 5. Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ nhận ủy thác

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ cho vay được theo dõi trên tài khoản riêng theo quy định của NHCSXH.

Điều 6. Phân phối và sử dụng lãi thu được từ nguồn vốn uỷ thác

Định kỳ hàng tháng, căn cứ vào số lãi cho vay thu được, NHCSXH tính toán phân bổ lãi thu được từ nguồn vốn uỷ thác theo thứ tự ưu tiên sau:

- Chi trả phí ủy thác cho tổ chức hội nhận uỷ thác cho vay, hoa hồng cho Tổ Tiết kiệm và Vay vốn trên cơ sở thỏa thuận giữa NHCSXH và các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng 25% số lãi thu được để bù đắp các khoản vốn vay bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xóa nợ và để bổ sung nguồn vốn theo quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng Chính sách xã hội và Sở Tài chính;

- Số còn lại dùng để chi cho hoạt động nghiệp vụ, chi phí quản lý của NHCSXH và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng vay từ nguồn vốn uỷ thác và chi phí cho hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh.

Điều 7. Xử lý rủi ro tín dụng

1. Phạm vi xử lý nợ bị rủi ro: Chỉ xử lý đối với các trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan của tổ chức, cá nhân vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc xử lý nợ bị rủi ro, biện pháp xử lý nợ bị rủi ro, thời điểm xem xét xử lý rủi ro, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ rủi ro được thực hiện theo quy định của Chính phủ, các bộ ngành liên quan về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro ngoài cơ chế này, NHCSXH phối hợp với Sở Tài chính xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro:

a) Giám đốc NHCSXH nơi cho vay quyết định đối với việc gia hạn nợ; tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ, xóa nợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trưởng ban Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh quyết định việc khoanh nợ, xóa nợ cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương;

đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương;

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xoá nợ (gốc và lãi) cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

4. Về nguồn vốn xử lý rủi ro.

Nguồn vốn để xóa nợ gốc, lãi cho khách hàng được sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập và bù đắp theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan tham mưu và đề xuất với UBND tỉnh:

a) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Tài chính trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung từ ngân sách tỉnh vào nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; kiểm tra kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng vốn ngân sách ủy thác tại NHCSXH;

b) Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt quá Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương;

c) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 6 Quy chế này.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn để thực hiện uỷ thác cho vay;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với NHCSXH.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách của tỉnh chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại văn bản này;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo đúng quy định;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua NHCSXH (trước ngày 15/01 của năm sau).

4. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố:

Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và NHCSXH nơi cho vay thực hiện đúng các quy định tại quy chế này.

5. Uỷ ban nhân dân, xã, phường, thị trấn:

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này;

b) Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn, kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn;

c) Có ý kiến về đề nghị xử lý rủi ro của người vay.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng để chiếm đoạt và sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách tỉnh không đúng mục đích. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị